

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 260/TTr-STC ngày 01 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục của 25 thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai, cụ thể:

- Ban hành mới 05 thủ tục hành chính;
- Sửa đổi, bổ sung 20 thủ tục hành chính;
- Bãi bỏ 10 thủ tục hành chính.

(Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế các thủ tục hành chính số thứ tự 72, 73, 75, 76, 78, 79 tại Mục I và số thứ tự 23, 25 tại Mục III thuộc Phụ lục danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố; thủ tục hành chính số thứ tự 01, 02, 03, 05, 08 tại Mục A và số thứ tự 01, 02, 04, 06 tại Mục B thuộc Phụ lục danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2025; thủ tục hành chính số thứ tự 01, 02 tại Mục A và số thứ tự 01 tại Mục B thuộc Phụ lục danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố. Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố hết hiệu lực thi hành.

Bãi bỏ thủ tục hành chính số thứ tự 16, 17, 18, 19, 21, 22, 24 tại Mục III thuộc Phụ lục danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2025 và thủ tục hành chính số thứ tự 03, 05, 07 tại Mục B Phụ lục danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố.

Thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được thực hiện theo thời điểm có hiệu lực tại Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Ban quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai các thủ tục hành chính đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử, tại trụ sở làm việc của đơn vị và Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và Ban quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

3. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính. Ban quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thực hiện cấu hình trên Hệ

thông thông tin giải quyết TTHC thành phố, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tích hợp, kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tài chính; Trưởng Ban Quản lý các Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, KTN, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng

PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	DVC TT	Ghi chú
1		Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà đầu tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài chính, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
2		Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15

		thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà đầu tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	được hồ sơ hợp lệ	Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến.	Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế - Cơ quan thực hiện TTHC: Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế		- Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.		tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
3		Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu kinh tế	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế - Cơ quan thực hiện TTHC: Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
4		Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026;	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành

		ngoài trong hợp đồng BCC		- Trực tuyến.	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế		- Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.		mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
5		Thủ tục áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	DVCTT	Ghi chú
1	1.009645	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt

		nhân dân cấp tỉnh		- Trực tuyến.	Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế				Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
2	1.009646	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- 17 ngày làm việc đối với các trường hợp: + Điều chỉnh chung (Khoản 2 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); + Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); + Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); + Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định	- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

		<p>số 96/2026/NĐ-CP);</p> <p>+ Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP);</p> <p>+ Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP);</p> <p>+ Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).</p>						
--	--	--	--	--	--	--	--	--

			<p>- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).</p> <p>- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</p>						
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--

3	1.009642	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026. 	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
4	1.009644	Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026. 	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
5	1.009659	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; 	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành

		thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		- Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến.	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế		- Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.		chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
6	1.009748	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế - Cơ quan thực hiện TTHC: Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
7	1.009759	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp,	- 17 ngày làm việc đối với các trường hợp: + Điều chỉnh chung (Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); + Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng	- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế - Cơ quan thực hiện TTHC: Ban Quản lý các	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức

		<p>khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế</p>	<p>một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP);</p> <p>+ Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP);</p> <p>+ Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP);</p> <p>+ Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP);</p> <p>+ Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn</p>		<p>Khu công nghiệp, Khu kinh tế</p>					<p>năng quản lý của Bộ Tài chính</p>
--	--	---	---	--	-------------------------------------	--	--	--	--	--------------------------------------

		<p>liên với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP);</p> <p>+ Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).</p> <p>- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).</p> <p>- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn</p>						
--	--	--	--	--	--	--	--	--

			<p>hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</p>						
8	1.009755	<p>Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu kinh tế</p>	<p>17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế - Cơ quan thực hiện TTHC: Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026. 	Một phần	<p>Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính</p>

9	1.009770	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế - Cơ quan thực hiện TTHC: Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026. 	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
10	2.002725	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế - Cơ quan thực hiện TTHC: Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026. 	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
11	2.002727	Thủ tục cấp đổi Giấy	15 ngày hợp lệ kể từ ngày nhận được hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; 	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15

		chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt		Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến.	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế - Cơ quan thực hiện TTHC: Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế		- Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.		tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
12	1.009664	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- 10 ngày làm việc đối với các trường hợp: + Đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) + Đối với dự án thứ cấp trong khu đô thị, khu du lịch, khu sinh thái mà nhà đầu tư nhận chuyển nhượng có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Điều 103 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế. - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

			<p>đối với các trường hợp:</p> <p>+ Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư đã trúng đấu giá, trúng thầu; dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Đầu tư và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</p> <p>+ Đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 4 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</p>						
13	1.009647	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp	- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính;	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ

		nhận đăng ký đầu tư	<p>Điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐCP)</p> <p>- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp Điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại khoản 1 Điều 56</p>	<p>công thành phố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến. 	<p>Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế 		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026. 		<p>trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính</p>
--	--	---------------------	--	---	--	--	--	--	--

			<p>Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP) - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp Điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</p>						
14	1.009665	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế.	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong

				<ul style="list-style-type: none"> - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế 				<p>lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính</p>
15	1.009671	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế. - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026. 	Một phần	<p>Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính</p>
16	1.009729	Thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế. - Cơ quan thực hiện 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026. 	Một phần	<p>Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức</p>

					TTHC: Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế				năng quản lý của Bộ Tài chính
17	1.009731	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế. - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026. 	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
18	1.009736	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế. - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài chính; 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026. 	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

					Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế				
19	1.009661	Thủ tục thông báo về việc tự quyết định ngừng hoạt động dự án của nhà đầu tư	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế. - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026. 	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
20	1.009662	Thủ tục thông báo về việc tự quyết định chấm dứt hoạt động dự án của nhà đầu tư	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế. - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài chính; Ban Quản lý các Khu công 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026. 	Một phần	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

					ng nghiệp, Khu kinh tế				
--	--	--	--	--	---------------------------	--	--	--	--

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	2.002726	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 không còn quy định thủ tục này	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế
2	1.009756	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009664	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế
3	1.009760	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009647	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế
4	1.009774	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009665	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế
5	1.009773	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009671	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế
6	1.009775	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý thực hiện)	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009729	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế

7	1.009771	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009661	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế
8	1.009772	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009662	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế
9	1.009776	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009731	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế
10	1.009777	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Bãi bỏ trên cơ sở hợp nhất với thủ tục hành chính mã số 1.009736	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế